**Phân tích cảnh cho chữ trong chữ người tử tù mẫu 2**

Nguyễn Tuân (sinh năm 1910, mất năm 1987) là một nhà văn lớn, giữ một vị trí quan trọng và có đóng góp không nhỏ cho nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông đã để lại cho nền văn học nước nhà rất nhiều tác phẩm độc đáo, trong đó có truyện ngắn "Chữ người tử tù".

"Chữ người tử tù" được sáng tác và in lần đầu năm 1939 (khi đó mang tên "Dòng chữ cuối cùng", sau đó được tuyển in trong tập truyện "Vang bóng một thời" (1940) và được đổi tên thành "Chữ người tử tù"), trong hoàn cảnh Hán học ở nước ta gặp suy vi, những nho sĩ "cuối mùa" sống giữa thời buổi "Tây Tàu nhố nhăng" mặc dù buông xuôi bất lực nhưng vẫn mâu thuẫn sâu sắc với xã hội đương thời. Họ không chịu a dua theo thời, chạy theo danh lợi mà vẫn cố giữ "thiên lương" và "sự trong sạch của tâm hồn". Trong số những con người tài hóa ấy, nổi bật lên là hình tượng ông Huấn Cao trong "Chữ người tử tù" - một con người không chỉ tài hoa mà còn có cái tâm trong sáng, mặc dù chí lớn không thành nhưng tư thế vẫn hiên ngang, bất khuất.

Nhân vật Huấn Cao có tiếng là người có tài viết chữ Hán nhanh và đẹp. Ông không chỉ có tài về nghệ thuật thư pháp mà còn có cái trí tuệ uyên bác. Từng nét chữ của ông ẩn chứa cả văn hóa, quan niệm về nhân thế. Người ta treo chữ ông trong nhà không chỉ để chiêm ngưỡng cái đẹp của bức thi họa, mà còn để ngẫm nghĩ những tư tưởng sâu sắc. Nhưng "tính ông vốn khoảnh, trừ chỗ tri kỉ, ông ít chịu cho chữ. Có được chữ ông Huấn mà treo là một vật báu trên đời". Thêm vào đó, Huấn Cao được miêu tả là một người chính trực, khẳng khái, không vì tiền bạc, quyền thế mà ép mình cho chữ bao giờ. Thật vậy, ngay lúc bước vào tù lao, vác trên vai cái gông lớn bằng gỗ lim, ông Huấn không hề mảy may run sợ trước lời quát nạt của tên lính áp giải. Lúc bị giam trong nhà lao, trước sự biệt nhỡn của viên quản ngục, ngày ngày đưa rượu thịt vào cho ông, ông vẫn thản nhiên đón nhận và coi đó là "hứng sinh bình", thậm chí ông còn coi khinh viên quản ngục, không muốn hắn bước vào buồng giam của ông thêm lần nào nữa. Thế nhưng, khi hiểu ra nỗi lòng và sở thích cao quý của viên quản ngục, đồng thời cảm động trước tấm lòng biệt nhỡn của viên quản ngục qua lời kể của thầy thơ lại, Huấn Cao đã đồng ý với ước nguyện của viên quản ngục, tạo nên một cảnh tượng độc đáo diễn ra ở chốn ngục tù.

Từ xưa đến nay, ta vẫn thường thấy cảnh cho chữ được diễn ra tại những nơi trang trọng, có đủ trăng hoa tuyết nguyệt để khơi nguồn cảm xúc. Tuy nhiên, Nguyễn Tuân đã xây dựng nên một cảnh cho chữ trong một hoàn cảnh vô cùng khác lạ, đó là trong ngục tù tăm tối, trước khi Huấn Cao bị dẫn ra pháp trường. Trong không gian đêm khuya vắng lặng, chỉ còn “văng vẳng tiếng mõ chòi canh”, dưới ánh sáng đỏ rực của bó đuốc tẩm dầu, nơi buồng giam chật hẹp và ẩm ướt, viên quản ngục hàng ngày khét tiếng tàn bạo giờ đây lại khúm núm, trái ngược với một kẻ tử tù "cổ đeo gông, chân vướng xiềng" lại đĩnh đạc và làm chủ nơi ngục tù.

Trên tấm lụa bạch còn nguyên lần hồ, từng nét chữ vừa đẹp đẽ vừa chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu sắc của ông Huấn dần hiện ra. Sau khi cho chữ xong, Huấn Cao đã khuyên viên quản ngục đổi nghề, đổi chỗ ở để giữ thiên lương cho lành vững, bởi phải có thiên lương lành vững mới thưởng thức được cái đẹp. Hành động xin "bái lĩnh" của y chính là sự chiến thắng của cái đẹp, sự thất bại thảm hại của cái xấu, cái ác. Có thể thấy, toàn bộ bóng đêm tăm tối của ngục tù đã sụp đổ, chỉ còn lại vẻ đẹp thuần khiết của khí phách của thiên lương. Huấn Cao dù ngày mai có phải chịu án tử hình nhưng người tử tù ấy không chết mà sẽ đi vào cõi bất tử cùng với cái đẹp, như hiện thân cho vẻ đẹp hoàn mỹ, cùng với đó là những tử tưởng và lời dạy của ông Huấn sẽ theo viên quản ngục trong suốt cuộc đời còn lại.

Cảnh cho chữ của Huấn Cao và viên quản ngục trong "Chữ người tử tù" được đánh giá là "cảnh tượng xưa nay hiếm". Thông qua cảnh cho chữ của Huấn Cao, Nguyễn Tuân đã ẩn chứa những ý niệm sâu sắc về sự chiến thắng của cái đẹp trước cái xấu, cái ác; từ đó cho thấy tài năng nghệ thuật của mình trong việc tạo dựng tình huống truyện độc đáo, trong nghệ thuật dựng cảnh, khắc họa tính cách nhân vật và trong cả việc sử dụng ngôn ngữ giàu tính tạo hình.